

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Đức Hưng.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị R, sinh năm 1984 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn V, sinh năm 1969 (Có mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị R trình bày: Vào năm 2002 chị và anh Phạm Văn V chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp và thường xuyên xảy ra tranh cãi, nên chị và anh Phạm Văn V không còn sống chung với nhau từ năm 2015. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn V. Về con chung, có hai người tên là Phạm Chí K (giới tính nam), sinh ngày 27 tháng 9 năm 2003 và Phạm Khánh H (giới tính nam), sinh ngày 24 tháng 01 năm 2006. Cả hai người con hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai người con chung và không yêu cầu anh Phạm Văn V cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/5/2018 và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Văn V trình bày: Về thời gian chung sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, mâu thuẫn xảy ra đúng như chị Huỳnh Thị R đã nêu. Nay cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị R. Về con chung có hai người đúng như chị Huỳnh Thị R đã khai, cả hai người con hiện do chị Huỳnh Thị R nuôi dưỡng và đều có nguyện vọng được sống chung với chị Huỳnh Thị R nên anh chấp nhận giao cả hai người con chung cho chị Huỳnh Thị R tiếp tục nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc chị Huỳnh Thị R xin ly hôn anh Phạm Văn V là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân, chị Huỳnh Thị R và anh Phạm Văn V sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2002 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị R và anh Phạm Văn V vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị R và anh Phạm Văn V không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Huỳnh Thị R và anh Phạm Văn V không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, có hai người tên là Phạm Chí K (giới tính nam), sinh ngày 27 tháng 9 năm 2003 và Phạm Khánh H (giới tính nam), sinh ngày 24 tháng 01 năm 2006, hiện đang do chị Huỳnh Thị R trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị R và anh Phạm Văn V thống nhất thỏa thuận giao cả hai người con chung cho chị Huỳnh Thị R tiếp tục nuôi và chị Huỳnh Thị R không yêu cầu anh Phạm Văn V phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận về người nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con giữa chị Huỳnh Thị R và anh Phạm Văn V là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đúng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên. Từ đó, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con giữa chị Huỳnh Thị R và anh Phạm Văn V là có căn cứ.

[4] Chị Huỳnh Thị R và anh Phạm Văn V xác định tài sản chung và nợ chung là không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Huỳnh Thị R chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Huỳnh Thị R và anh Phạm Văn V là vợ chồng.

2. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Chị Huỳnh Thị R chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên là Phạm Chí K (giới tính nam), sinh ngày 27 tháng 9 năm 2003 và Phạm Khánh H (giới tính nam), sinh ngày 24 tháng 01 năm 2006. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị R không yêu cầu anh Phạm Văn V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Huỳnh Thị R phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007050, ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, chị Huỳnh Thị R đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Huỳnh Thị R và anh Phạm Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương